

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ
KHÓA NGÀY 5 THÁNG 6 NĂM 2009

STT	HỌ	TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG	LỚP	LOẠI	UTKK	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	TOÁN	VĂN	ĐIỂM NN	KKT	XẾP LOẠI TN
1	Đặng Thanh	An	Nam	14/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	6.20	6.50	5.30	0	Khá
2	Hồ Lâm Thủy	An	Nữ	26/08/1994	Vĩnh Long	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	7.60	6.60	0	Giỏi
3	Nguyễn Ngọc Diệu	An	Nữ	11/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.70	6.90	6.50	0	Khá
4	Nguyễn Trường	An	Nam	04/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	6.60	6.00	5.40	0	Khá
5	Uông Sĩ Hoàng	An	Nam	01/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	8.30	6.60	6.60	0	Khá
6	Vũ Thị Xuân	An	Nữ	22/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.80	6.50	0	Giỏi
7	Châu Ngọc Phương	Anh	Nữ	06/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.10	6.70	6.70	0	Khá
8	Dương Trung	Anh	Nam	01/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	7.50	7.10	0	Giỏi
9	Lê Thị Quỳnh	Anh	Nữ	27/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	7.70	7.70	0	Giỏi
10	Lê Tuấn	Anh	Nam	09/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	6.50	6.50	0	Giỏi
11	Lý Mai	Anh	Nữ	01/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.70	6.50	6.50	0	Khá
12	Nguyễn Hồng Bảo	Anh	Nam	29/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Khá	8.40	5.90	5.60	0	Khá
13	Nguyễn Lê Phương	Anh	Nữ	08/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.10	6.10	5.90	0	Khá
14	Nguyễn Ngọc Trang	Anh	Nữ	26/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	7.70	7.70	0	Giỏi
15	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	15/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	6.90	6.90	0	Giỏi
16	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	24/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	6.70	6.50	0	Giỏi
17	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	28/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.40	7.30	6.60	0	Giỏi
18	Nguyễn Thị Trâm	Anh	Nữ	25/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Trung bình	Khá	4.50	6.30	4.50	0	Trung bình
19	Nguyễn Trúc	Anh	Nữ	20/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	8.60	6.00	6.00	0	Khá
20	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	24/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	7.10	7.10	0	Giỏi
21	Nguyễn Vân	Anh	Nữ	04/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.70	7.80	7.80	0	Giỏi
22	Nguyễn Vũ Nhật	Anh	Nữ	01/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	7.50	7.50	0	Giỏi
23	Phạm Quỳnh	Anh	Nữ	23/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.60	7.60	0	Giỏi
24	Phạm Thị Quỳnh	Anh	Nữ	29/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	7.90	7.80	0	Giỏi
25	Phùng Thị Phương	Anh	Nữ	07/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	7.70	7.70	0	Giỏi
26	Trần Hoàng Lan	Anh	Nữ	05/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.80	8.40	8.40	0	Giỏi
27	Trần Lê Phương	Anh	Nữ	17/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.20	8.20	0	Giỏi
28	Trần Thị Phương	Anh	Nữ	02/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Khá	5.30	5.50	4.80	0	Trung bình
29	Trịnh Phương	Anh	Nữ	11/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	7.30	7.30	0	Giỏi
30	Từ Tuấn	Anh	Nam	24/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.00	7.00	0	Giỏi

STT	HỌ	TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG	LỚP	LOẠI	UTKK	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	TOÁN	VĂN	ĐIỂM NN	KKT	XẾP LOẠI TN
31	Võ Thị Nam	Anh	Nữ	24/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.70	7.50	7.10	0	Khá
32	Vũ Hồng	Anh	Nữ	10/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	7.50	6.90	0	Giỏi
33	Vũ Ngọc Trâm	Anh	Nữ	02/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	6.80	5.30	5.30	0	Khá
34	Lê Nguyễn Thúy	Ái	Nữ	07/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.80	6.80	5.40	0	Khá
35	Lê Thiên Hồng Kim	Ánh	Nữ	22/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	8.20	6.60	6.50	0	Khá
36	Đàm Nguyễn Hồng	Ấn	Nữ	02/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.90	7.00	5.40	0	Khá
37	Lê Diệp Vũ	Ấn	Nam	18/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Trung bình	Tốt	5.50	6.00	5.00	0	Trung bình
38	Nguyễn An Hồng	Ấn	Nam	06/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Trung bình	Khá	5.30	6.30	5.30	0	Trung bình
39	Nguyễn Trần Long	Ấn	Nam	17/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Khá	7.70	5.70	5.70	0	Khá
40	Lê Đức Thiên	Ban	Nam	27/03/1994	Thừa Thiên Huế	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	6.50	6.50	0	Giỏi
41	Lữ Hoài	Bảo	Nam	09/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Khá	7.60	5.70	5.70	0	Khá
42	Tạ Nguyên	Bảo	Nam	07/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	8.30	6.00	6.00	0	Khá
43	Nguyễn Ngọc Khiết	Băng	Nữ	15/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.10	7.30	7.30	0	Giỏi
44	Đào Lê Thiên	Bình	Nam	18/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	7.40	7.00	0	Giỏi
45	Phạm Thị Thanh	Bình	Nữ	04/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.40	6.60	0	Giỏi
46	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Nữ	04/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.70	6.80	6.40	0	Khá
47	Bùi Thị Kim	Châu	Nữ	03/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.60	7.00	6.80	0	Khá
48	Nguyễn Huỳnh Bảo	Châu	Nữ	23/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	8.40	6.40	6.40	0	Khá
49	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	Nữ	09/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.90	8.60	0	Giỏi
50	Phạm Nguyễn Minh	Châu	Nữ	25/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	6.70	6.50	5.40	0	Khá
51	Nguyễn Kim	Chi	Nữ	28/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	8.00	6.30	5.60	0	Khá
52	Vũ Thị Mộng	Chinh	Nữ	30/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.50	6.60	6.60	0	Khá
53	Đỗ Thành	Công	Nam	16/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.70	7.70	0	Giỏi
54	Nguyễn Ngọc Uyên	Công	Nữ	12/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	8.70	8.50	0	Giỏi
55	Huỳnh Hải	Cơ	Nữ	18/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	6.80	6.80	0	Giỏi
56	Nguyễn Chí	Cường	Nam	06/11/1994	Tiền Giang	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.10	6.60	6.60	0	Giỏi
57	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	27/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.90	6.80	6.60	0	Khá
58	Trịnh Phước Chí	Cường	Nam	14/09/1994	Long An	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	6.80	6.40	6.20	0	Khá
59	Cao Công	Danh	Nam	14/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	8.70	7.20	5.90	0	Khá
60	Lý Trần Thế	Dân	Nam	30/10/1994	Đồng Nai	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.20	6.70	6.50	0	Giỏi
61	Bùi Trung	Du	Nam	15/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	6.90	6.90	6.90	0	Khá
62	Hà Huy	Du	Nam	24/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	7.00	6.60	0	Giỏi
63	Nguyễn Lê Mai	Dung	Nữ	11/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	8.10	8.10	0	Giỏi
64	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	Nữ	20/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	7.90	7.90	0	Giỏi
65	Văn Ngọc Phương	Dung	Nữ	03/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.70	7.60	0	Giỏi
66	Võ Mỹ	Dung	Nữ	21/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	7.70	7.40	0	Giỏi

STT	HỌ	TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG	LỚP	LOẠI	UTKK	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	TOÁN	VĂN	ĐIỂM NN	KKT	XẾP LOẠI TN
67	Dương Nguyễn Minh	Duy	Nam	26/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	6.90	6.90	0	Giỏi
68	Đặng Đức	Duy	Nam	22/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	7.00	6.80	0	Giỏi
69	Huỳnh Khánh	Duy	Nam	29/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Khá	8.00	5.60	5.60	0	Khá
70	Lê Minh	Duy	Nam	22/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Trung bình	Khá	6.10	5.80	5.60	0	Trung bình
71	Lê Nhật	Duy	Nam	14/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.70	7.40	7.40	0	Giỏi
72	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	27/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Khá	7.30	5.60	5.10	0	Khá
73	Trần Thanh	Duy	Nam	04/04/1993	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Trung bình	7.70	5.70	5.30	0	Trung bình
74	Nguyễn Kỳ Mỹ	Duyên	Nữ	11/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.70	7.20	0	Giỏi
75	Nguyễn Ngọc Mai	Duyên	Nữ	30/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	5.70	6.90	5.70	0	Khá
76	Võ Hoài	Duyên	Nữ	23/02/1994	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.80	7.20	5.80	0	Khá
77	Đinh Trí	Dũng	Nam	04/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.60	6.20	6.10	0	Khá
78	Hà Hoàng	Dũng	Nam	01/07/1994	Long An	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	6.70	6.60	6.00	0	Khá
79	Nguyễn Đức	Dũng	Nam	22/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	6.90	6.90	0	Giỏi
80	Phan Trung	Dũng	Nam	08/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.80	6.10	6.10	0	Khá
81	Tạ Ngọc	Dũng	Nam	10/04/1994	Quảng Ngãi	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	7.40	7.40	0	Giỏi
82	Trần Đức	Dũng	Nam	20/03/1994	Hà Bắc	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.90	6.50	6.20	0	Khá
83	Trần Việt	Dũng	Nam	13/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	6.90	6.90	0	Giỏi
84	Đỗ Thùy	Dương	Nữ	24/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	6.50	6.90	6.50	0	Khá
85	Trần Ngọc Thanh	Dương	Nam	12/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Khá	7.60	5.20	5.20	0	Khá
86	Trần Duy	Đại	Nam	22/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.20	6.60	6.60	0	Giỏi
87	Lưu Huỳnh Tiến	Đạt	Nam	07/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.70	7.70	0	Giỏi
88	Trần Nguyên	Đạt	Nam	13/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Khá	6.60	5.50	5.10	0	Khá
89	Trần Nhật	Đạt	Nam	08/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Trung bình	Tốt	7.70	6.40	4.40	0	Trung bình
90	Trần Hữu	Đăng	Nam	08/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.20	6.10	6.10	0	Khá
91	Vũ Minh	Đăng	Nam	12/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Trung bình	Tốt	6.10	6.00	6.00	0	Trung bình
92	Lai Cẩm	Đường	Nam	05/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Khá	6.80	6.20	5.30	0	Khá
93	Đỗ Phúc	Đức	Nam	05/11/1994	Vĩnh Phúc	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	6.60	6.60	0	Giỏi
94	Mai Hoàng	Đức	Nam	24/09/1994	An Giang	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.10	6.00	6.00	0	Khá
95	Nguyễn Trung	Đức	Nam	19/09/1994	Hà Nội	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.50	5.80	5.80	0	Khá
96	Nguyễn Văn Minh	Đức	Nam	11/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	7.40	7.40	0	Giỏi
97	Phạm Kim	Đức	Nam	18/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	8.20	6.10	6.10	0	Khá
98	Trần Nguyễn Trí	Đức	Nam	21/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	7.00	7.00	0	Giỏi
99	Vũ Minh	Đức	Nam	11/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.60	6.30	5.30	0	Khá
100	Bùi Lê Trường	Giang	Nam	02/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	7.60	7.00	0	Giỏi
101	Đào Việt Hoàng	Giang	Nam	22/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	6.50	6.50	0	Giỏi
102	Lê Ngọc Ngân	Hà	Nữ	08/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	7.80	7.80	0	Giỏi

STT	HỌ	TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG	LỚP	LOẠI	UTKK	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	TOÁN	VĂN	ĐIỂM NN	KKT	XẾP LOẠI TN
103	Lê Thị Thu	Hà	Nữ	16/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.60	6.60	6.60	0	Khá
104	Nguyễn Thị Kim	Hà	Nữ	07/04/1994	Khánh Hòa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.60	7.60	0	Giỏi
105	Nguyễn Việt	Hà	Nam	20/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.20	7.10	7.10	0	Giỏi
106	Trần Thị Phương	Hà	Nữ	17/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	8.60	8.30	0	Giỏi
107	Vũ Thị Thu	Hà	Nữ	10/10/1994	Ninh Bình	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	8.10	6.70	6.30	0	Khá
108	Đỗ Anh	Hào	Nam	21/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.30	7.20	0	Giỏi
109	Đỗ Thanh	Hải	Nam	02/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	6.70	5.30	5.30	0	Khá
110	Trần Tuấn	Hải	Nam	23/09/1994	Hà Tây	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	8.30	5.40	5.40	0	Khá
111	Trần Ngọc	Hạnh	Nữ	24/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.60	7.60	0	Giỏi
112	Châu Nghĩa	Hằng	Nữ	06/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	7.90	7.40	0	Giỏi
113	Hoàng Thị Thúy	Hằng	Nữ	20/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.60	7.30	7.00	0	Khá
114	Đinh Ngọc Bảo	Hân	Nữ	20/07/1994	Hải Phòng	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	7.70	7.70	0	Giỏi
115	Đoàn Trần Ngọc	Hân	Nữ	25/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	7.00	8.00	6.50	0	Giỏi
116	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	Nữ	30/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	7.30	7.20	0	Giỏi
117	Đỗ Thị Ngọc	Hậu	Nữ	27/11/1994	Bình Định	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	6.90	5.50	5.50	0	Khá
118	Lê Đức	Hậu	Nam	12/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	9.20	6.20	6.20	0	Khá
119	Lê Trung	Hậu	Nam	14/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.90	6.60	5.80	0	Khá
120	Võ Kim Trung	Hậu	Nam	31/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	6.80	6.80	0	Giỏi
121	Lương Thanh	Hiền	Nam	27/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.20	7.40	7.40	0	Giỏi
122	Phạm Bùi Ngọc	Hiền	Nữ	28/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Khá	7.10	5.70	4.60	0	Trung bình
123	Trần Thị Phương	Hiền	Nữ	10/09/1994	Bình Phước	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Khá	8.10	6.50	5.60	0	Khá
124	Huỳnh Công	Hiếu	Nam	13/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.90	8.30	8.30	0	Giỏi
125	Huỳnh Trọng	Hiếu	Nam	17/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.90	7.90	0	Giỏi
126	Nguyễn Duy	Hiếu	Nam	21/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Khá	6.20	5.40	4.70	0	Trung bình
127	Nguyễn Thị Hồng	Hiếu	Nữ	05/05/1994	Ninh Thuận	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	0	Giỏi	Tốt	9.50	8.00	8.00	0	Giỏi
128	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	14/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.50	7.50	0	Giỏi
129	Phạm Trung	Hiếu	Nam	19/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	7.10	7.10	0	Giỏi
130	Phạm Hồ	Hiệp	Nam	23/10/1994	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	8.00	6.60	6.40	0	Khá
131	Ngô Thị Phương	Hoa	Nữ	20/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.80	6.70	0	Giỏi
132	Đặng Xuân	Hoà	Nam	13/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.70	6.70	6.70	0	Khá
133	Nguyễn Ngọc Thuận	Hoà	Nữ	01/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.40	8.30	7.90	0	Giỏi
134	Nguyễn Thu	Hoài	Nữ	26/09/1994	Hà Nội	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	7.70	7.70	0	Giỏi
135	Bùi Minh	Hoàng	Nam	26/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	7.00	7.00	0	Giỏi
136	Đào Vũ Đình	Hoàng	Nam	29/03/1994	Tây Ninh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.20	6.80	6.30	0	Khá
137	Đinh Quốc	Hoàng	Nam	26/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.40	7.00	7.00	0	Giỏi
138	Nguyễn Quốc	Hoàng	Nam	06/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.10	7.10	0	Giỏi

STT	HỌ	TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG	LỚP	LOẠI	UTKK	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	TOÁN	VĂN	ĐIỂM NN	KKT	XẾP LOẠI TN
139	Nguyễn Tăng Tuấn	Hoàng	Nam	13/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Trung bình	Khá	6.00	5.00	4.20	0	Trung bình
140	Nguyễn Văn	Hoàng	Nam	03/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	6.60	6.60	0	Giỏi
141	Nguyễn Võ Thanh	Hoàng	Nam	10/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	8.00	6.60	6.00	0	Khá
142	Phạm Vũ	Hoàng	Nam	11/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	6.90	6.90	0	Giỏi
143	Trần Quốc	Hoàng	Nam	05/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.20	7.20	0	Giỏi
144	Võ Kim	Hoàng	Nữ	08/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	6.00	7.00	6.00	0	Khá
145	Trần Khánh	Hồng	Nữ	12/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	8.50	8.50	0	Giỏi
146	Trương Thị Ánh	Hồng	Nữ	06/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	8.10	8.00	0	Giỏi
147	Phạm Quang	Huân	Nam	04/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	8.00	8.00	0	Giỏi
148	Đình Anh	Huy	Nam	02/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.80	7.20	6.40	0	Khá
149	Đoàn Tất	Huy	Nam	25/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	7.90	7.90	0	Giỏi
150	Lê Chí	Huy	Nam	04/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.00	5.90	5.20	0	Khá
151	Nguyễn Anh	Huy	Nam	02/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	8.30	8.10	0	Giỏi
152	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	14/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	6.60	6.60	0	Giỏi
153	Phạm Thanh	Huy	Nam	21/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	6.80	6.80	0	Giỏi
154	Hà Trần Ngọc	Huyền	Nữ	05/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.60	7.00	5.50	0	Khá
155	Lê Thị Ngọc	Huyền	Nữ	13/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	7.60	7.60	0	Giỏi
156	Nguyễn Ngọc	Huyền	Nữ	13/01/1994	Hà Tây	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.10	6.90	6.30	0	Khá
157	Phạm Ngọc	Huyền	Nữ	12/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.00	8.00	0	Giỏi
158	Nguyễn Cảnh	Hưng	Nam	31/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.70	6.00	5.40	0	Khá
159	Phạm Trần Minh	Hưng	Nam	12/01/1993	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	8.40	7.20	7.00	0	Khá
160	Đoàn Lan	Hương	Nữ	25/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Trung bình	Tốt	5.90	5.90	5.30	0	Trung bình
161	Đỗ Nguyễn Quỳnh	Hương	Nữ	07/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.80	8.50	8.40	0	Giỏi
162	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	27/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	5.90	6.90	5.00	0	Khá
163	Phạm Mai	Hương	Nữ	24/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	8.30	8.30	0	Giỏi
164	Phạm Thị Ngọc	Hương	Nữ	31/07/1993	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	7.10	8.30	7.10	0	Giỏi
165	Nguyễn Quang	Hữu	Nam	03/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	8.10	8.00	0	Giỏi
166	Thái Gia	Hy	Nam	08/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	7.70	7.30	0	Giỏi
167	Đặng Huỳnh Vân	Khanh	Nữ	13/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.70	7.00	5.10	0	Khá
168	Nguyễn Lê Bảo	Khanh	Nữ	13/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	8.10	7.10	6.90	0	Khá
169	Trần Kiều	Khanh	Nữ	14/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	7.40	6.90	0	Giỏi
170	Võ Minh	Khanh	Nam	10/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.70	8.00	8.00	0	Giỏi
171	Phạm Quỳnh Tiên	Khải	Nữ	19/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	7.80	7.80	0	Giỏi
172	Lê Bảo	Khánh	Nam	26/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	6.80	6.80	0	Giỏi
173	Châu Đăng	Khoa	Nam	10/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Trung bình	7.20	6.10	4.20	0	Trung bình
174	Lê Huỳnh Đăng	Khoa	Nam	14/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.00	7.00	0	Giỏi

STT	HỌ	TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG	LỚP	LOẠI	UTKK	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	TOÁN	VĂN	ĐIỂM NN	KKT	XẾP LOẠI TN
175	Nguyễn Xuân Anh	Khoa	Nam	05/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Trung bình	Trung bình	5.50	4.80	3.90	0	Trung bình
176	Phạm Vũ Tiến	Khoa	Nam	11/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.80	6.20	5.50	0	Khá
177	Hồng Nguyên	Khôi	Nam	02/11/1994	Kiên Giang	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.40	8.20	7.50	0	Giỏi
178	Nguyễn Hữu Minh	Khôi	Nam	09/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.70	6.20	5.90	0	Khá
179	Phạm Minh	Khôi	Nam	18/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.40	5.90	5.90	0	Khá
180	Lê Vũ Việt	Khuê	Nữ	26/08/1994	Bình Thuận	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.80	7.60	0	Giỏi
181	Hồ Duy	Khương	Nam	21/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	8.00	6.70	6.70	0	Khá
182	Lê Tuấn	Kiệt	Nam	18/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.70	8.40	7.90	0	Giỏi
183	Nguyễn Văn	Kiệt	Nam	15/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Trung bình	Khá	5.30	4.70	4.70	0	Trung bình
184	Nguyễn Văn	Kim	Nam	08/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Trung bình	Khá	5.70	5.50	5.50	0	Trung bình
185	Phan Hoàng	Kim	Nữ	07/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Trung bình	Tốt	7.30	4.80	4.00	0	Trung bình
186	Phạm Ngọc Thiên	Kim	Nữ	23/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.80	8.10	8.10	0	Giỏi
187	Nguyễn Tân	Kỳ	Nam	03/11/1994	Đồng Nai	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	7.10	7.10	0	Giỏi
188	Bùi Thành	Lam	Nam	20/07/1994	Bà Rịa Vũng Tàu	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	6.70	6.70	0	Giỏi
189	Hoàng Nguyễn Quỳnh	Lan	Nữ	25/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.70	8.10	8.10	0	Giỏi
190	Cao Nguyễn Trường	Lâm	Nam	22/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.40	6.60	6.20	0	Khá
191	Hoàng Phúc	Lân	Nam	15/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.50	6.90	6.80	0	Khá
192	Nguyễn Thị Phương	Liễu	Nữ	06/05/1994	Bình Thuận	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.00	6.60	0	Giỏi
193	Dương Mỹ	Linh	Nữ	23/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	8.90	8.40	0	Giỏi
194	Đỗ Thị Mỹ	Linh	Nữ	17/07/1994	Lâm Đồng	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	8.10	7.00	0	Giỏi
195	Hoàng Thị Mỹ	Linh	Nữ	29/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.40	7.50	7.50	0	Giỏi
196	Nguyễn Hoàng	Linh	Nam	06/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	6.50	5.80	5.80	0	Khá
197	Nguyễn Hoàng Thùy	Linh	Nữ	10/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.90	6.60	5.90	0	Khá
198	Nguyễn Hồ Nhật	Linh	Nữ	10/12/1994	Tiền Giang	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.80	7.80	0	Giỏi
199	Nguyễn Lê Phương	Linh	Nữ	31/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	8.20	7.90	0	Giỏi
200	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	Nữ	21/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.20	7.20	0	Giỏi
201	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	Nữ	20/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	7.70	7.30	0	Giỏi
202	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	Nữ	12/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	8.40	8.20	0	Giỏi
203	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	26/04/1994	Cần Thơ	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	7.90	8.30	7.00	0	Giỏi
204	Nguyễn Trương Kiều	Linh	Nữ	30/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Trung bình	Tốt	7.30	6.60	4.60	0	Trung bình
205	Nguyễn Việt	Linh	Nam	26/06/1994	Vũng Tàu	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.40	6.90	6.50	0	Giỏi
206	Quách Ngọc Phương	Linh	Nữ	07/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.70	7.40	6.30	0	Khá
207	Trần Võ Hạnh	Linh	Nữ	06/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	7.20	7.20	0	Giỏi
208	Vũ Thị Khánh	Linh	Nữ	30/10/1994	Thái Bình	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.60	7.60	0	Giỏi
209	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	02/12/1994	Hà Tây	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	7.40	7.20	0	Giỏi
210	Huỳnh Phi	Long	Nam	26/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	7.30	7.30	0	Giỏi

STT	HỌ	TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG	LỚP	LOẠI	UTKK	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	TOÁN	VĂN	ĐIỂM NN	KKT	XẾP LOẠI TN
211	Nguyễn Ngọc Phước	Long	Nam	13/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Trung bình	Tốt	6.00	5.70	5.20	0	Trung bình
212	Nguyễn Phi	Long	Nam	26/09/1994	Lâm Đồng	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	9.00	6.50	6.50	0	Khá
213	Nguyễn Thiên	Long	Nam	20/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	8.00	7.90	0	Giỏi
214	Hồ Lê Phúc	Lộc	Nam	05/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Trung bình	Khá	6.40	5.60	5.60	0	Trung bình
215	Hồ Quang	Lộc	Nam	09/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.10	7.10	0	Giỏi
216	Võ Tiên Hưng	Lộc	Nam	15/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	9.00	5.90	5.90	0	Khá
217	Nguyễn Quốc	Luân	Nam	16/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Khá	7.00	6.00	5.10	0	Khá
218	Vũ Cao	Lương	Nam	23/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Khá	7.80	6.30	6.30	0	Khá
219	Phạm Nguyễn Khánh	Ly	Nữ	10/10/1994	Bình Định	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	7.70	7.70	0	Giỏi
220	Huỳnh Thị Ngọc	Mai	Nữ	27/10/1993	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	8.30	7.00	6.10	0	Khá
221	Nguyễn Huy	Mạnh	Nam	01/04/1994	Gia Lai	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Trung bình	Tốt	5.40	5.30	5.20	0	Trung bình
222	Đào Xuân	Minh	Nam	15/01/1994	Hà Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.00	6.50	6.00	0	Khá
223	Nguyễn Duy	Minh	Nam	13/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.70	8.50	8.50	0	Giỏi
224	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	16/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	7.40	7.40	0	Giỏi
225	Thái Công	Minh	Nam	18/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	7.70	7.70	0	Giỏi
226	Vũ Ngọc	Minh	Nam	19/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	8.00	7.90	0	Giỏi
227	Vũ Thanh	Minh	Nam	14/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.90	7.80	7.80	0	Giỏi
228	Châu Hải	My	Nữ	02/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	8.30	7.50	0	Giỏi
229	Lê Hoàng My	My	Nữ	23/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	8.40	8.30	0	Giỏi
230	Lê Kiều	My	Nữ	26/09/1994	Đồng Nai	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Trung bình	Tốt	5.40	6.50	4.50	0	Trung bình
231	Nguyễn Hoài Huyền	My	Nữ	09/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.50	6.90	6.90	0	Khá
232	Trần Thảo	My	Nữ	28/01/1994	Gia Lai	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.80	7.40	6.20	0	Khá
233	Hoàng Ngọc	Mỹ	Nữ	28/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	7.90	7.90	0	Giỏi
234	Lưu Thanh	Mỹ	Nữ	17/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	8.60	7.00	6.50	0	Khá
235	Nguyễn Bùi	Nam	Nam	18/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Trung bình	Khá	7.40	5.30	4.70	0	Trung bình
236	Nguyễn Huỳnh	Nam	Nam	13/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	6.70	6.70	0	Giỏi
237	Nguyễn Thành	Nam	Nam	30/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	6.90	6.90	0	Giỏi
238	Phạm Việt Thành	Nam	Nam	06/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	7.60	7.60	0	Giỏi
239	Đỗ Thị Thiên	Ngân	Nữ	09/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	6.70	6.60	5.50	0	Khá
240	Huyền Vũ Tuyết	Ngân	Nữ	11/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	7.50	7.50	0	Giỏi
241	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	21/01/1994	Bà Rịa Vũng Tà	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	8.30	8.20	0	Giỏi
242	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	Nữ	17/04/1994	Bến Tre	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.10	7.30	6.40	0	Khá
243	Trần Ngọc Thiên	Ngân	Nữ	19/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	8.00	8.00	0	Giỏi
244	Hồ Ngọc Triều	Nghi	Nam	16/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.70	6.20	6.00	0	Khá
245	Nguyễn Phương	Nghi	Nữ	16/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	6.50	6.60	5.30	0	Khá
246	Nguyễn Thị Xuân	Nghi	Nữ	13/05/1994	Lâm Đồng	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	7.90	6.70	0	Giỏi

STT	HỌ	TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG	LỚP	LOẠI	UTKK	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	TOÁN	VĂN	ĐIỂM NN	KKT	XẾP LOẠI TN
247	Bùi Hiếu	Nghĩa	Nam	24/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.80	7.40	7.40	0	Khá
248	Nguyễn Hữu	Nghĩa	Nam	16/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	8.60	6.50	6.30	0	Khá
249	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	17/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	7.50	7.50	0	Giỏi
250	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	06/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.20	7.10	7.00	0	Khá
251	Đoàn Trương Như	Ngọc	Nữ	28/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.20	6.80	6.60	0	Khá
252	Lê Minh	Ngọc	Nam	12/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.80	7.80	0	Giỏi
253	Lê Như	Ngọc	Nữ	16/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.50	6.80	6.40	0	Khá
254	Sái Bảo	Ngọc	Nữ	04/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.70	6.60	6.10	0	Khá
255	Trần Hồng	Ngọc	Nữ	02/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	7.60	7.10	0	Giỏi
256	Trương Thị Bảo	Ngọc	Nữ	12/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.10	6.30	5.30	0	Khá
257	Đặng Xuân	Nguyên	Nam	07/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.60	6.10	5.80	0	Khá
258	Lê Ngọc Thảo	Nguyên	Nữ	08/09/1994	Đồng Nai	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	8.10	7.20	6.20	0	Khá
259	Ngô Trần Phương	Nguyên	Nữ	19/03/1994	Cần Thơ	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	7.60	8.10	7.30	0	Giỏi
260	Nguyễn Trần Đăng	Nguyên	Nam	15/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	7.60	7.50	0	Giỏi
261	Huỳnh Lê Thanh	Nhàn	Nữ	09/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	6.90	6.90	0	Giỏi
262	Nguyễn Đức	Nhân	Nam	17/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	8.20	8.10	0	Giỏi
263	Nguyễn Thụy Ái	Nhân	Nữ	26/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	7.80	7.80	0	Giỏi
264	Nguyễn Hoàng Hà	Nhi	Nữ	25/08/1994	Quảng Bình	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Trung bình	Khá	4.50	6.80	4.50	0	Trung bình
265	Trương Tiểu	Nhi	Nữ	28/11/1994	Vĩnh Long	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	8.00	6.40	5.80	0	Khá
266	Lê Trần Hữu	Nhơn	Nam	24/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Khá	6.90	6.00	6.00	0	Khá
267	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	16/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	7.90	7.50	0	Giỏi
268	Ngô Thị Tuyết	Nhung	Nữ	11/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	8.20	6.30	6.30	0	Khá
269	Nguyễn Ngọc Ánh	Nhung	Nữ	04/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	8.00	8.00	0	Giỏi
270	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	28/01/1994	Hà Bắc	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.10	6.30	6.30	0	Khá
271	Phạm Thị Hồng	Nhung	Nữ	11/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	7.30	7.30	0	Giỏi
272	Trần Thị Hồng	Nhung	Nữ	02/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.80	7.00	5.60	0	Khá
273	Trịnh Thị Hồng	Nhung	Nữ	18/10/1994	Thanh Hóa	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.20	8.40	7.60	0	Giỏi
274	Chung Tiểu	Như	Nữ	29/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	8.10	7.80	0	Giỏi
275	Đoàn Lương Bảo	Như	Nữ	30/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.90	7.90	0	Giỏi
276	Nguyễn Lê Trúc	Như	Nữ	27/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	6.50	5.50	5.00	0	Khá
277	Phan Anh	Nhựt	Nam	04/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	0	Trung bình	Tốt	7.60	5.20	4.50	0	Trung bình
278	Phan Minh	Nhựt	Nam	15/05/1994	Cần Thơ	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Trung bình	Tốt	7.60	5.10	4.00	0	Trung bình
279	Tôn Nguyễn Châu	Nhy	Nữ	17/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	8.30	7.10	5.80	0	Khá
280	Nguyễn Lâm Thành	Phát	Nam	24/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Trung bình	Tốt	7.30	5.20	4.60	0	Trung bình
281	Nguyễn Thanh	Phát	Nam	21/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.20	6.40	5.50	0	Khá
282	Trần Hoàng	Phi	Nam	20/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	7.30	7.30	0	Giỏi

STT	HỌ	TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG	LỚP	LOẠI	UTKK	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	TOÁN	VĂN	ĐIỂM NN	KKT	XẾP LOẠI TN
283	Trần Mạnh	Phong	Nam	20/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	6.90	6.80	0	Giỏi
284	Tăng Phước	Phú	Nam	06/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	6.90	6.90	0	Giỏi
285	Trần Quốc Minh	Phú	Nam	30/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.30	6.20	6.20	0	Khá
286	Cao Việt	Phúc	Nam	20/10/1994	Bình Thuận	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	9.30	7.00	6.20	0	Khá
287	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	11/01/1994	Phan Thiết	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.50	5.60	5.30	0	Khá
288	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	24/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	7.80	7.80	0	Giỏi
289	Phan Thị Nguyên	Phúc	Nữ	26/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.90	7.60	5.50	0	Khá
290	Phạm Nguyên	Phúc	Nam	14/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.40	6.40	6.30	0	Khá
291	Lê Hoàng Kim	Phụng	Nữ	16/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.90	7.60	7.30	0	Khá
292	Lê Trần Minh	Phương	Nữ	09/09/1994	Bình Thuận	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	7.10	6.90	0	Giỏi
293	Đỗ Thị Thùy	Phương	Nữ	31/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	8.00	7.00	6.20	0	Khá
294	Hoàng Trúc	Phương	Nữ	07/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Tốt	5.80	6.00	5.80	0	Trung bình
295	Hồ An Bích	Phương	Nữ	12/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.70	6.60	5.40	0	Khá
296	Huỳnh Ngọc	Phương	Nữ	04/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	7.70	7.10	0	Giỏi
297	Lê Nguyễn Thanh	Phương	Nữ	12/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	6.60	6.90	6.40	0	Khá
298	Nguyễn Hoàng	Phương	Nam	10/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.80	6.60	6.00	0	Khá
299	Nguyễn Hoàng Trúc	Phương	Nữ	03/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	7.70	7.70	0	Giỏi
300	Nguyễn Minh	Phương	Nữ	05/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	7.80	7.80	0	Giỏi
301	Nguyễn Thị Thanh	Phương	Nữ	20/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.40	7.50	6.50	0	Khá
302	Nguyễn Trần Duy	Phương	Nam	16/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Trung bình	Tốt	5.70	5.30	4.80	0	Trung bình
303	Phạm Nguyễn Hồng	Phương	Nữ	25/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	7.10	7.00	0	Giỏi
304	Phạm Thị Minh	Phương	Nữ	08/12/1994	Hải Phòng	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	8.00	8.00	0	Giỏi
305	Phùng Thị Thín	Phương	Nữ	22/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	8.50	7.70	0	Giỏi
306	Tô Vũ Nhật	Phương	Nữ	03/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.20	7.80	6.50	0	Giỏi
307	Trịnh Thị Thanh	Phương	Nữ	01/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	7.90	7.90	0	Giỏi
308	Võ Trần Thành	Phương	Nam	24/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	7.50	7.50	0	Giỏi
309	Tiêu Ngọc	Phương	Nữ	12/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	8.10	8.10	0	Giỏi
310	Nguyễn Đăng	Quang	Nam	21/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	6.60	6.60	0	Giỏi
311	Nguyễn Hà Duy	Quang	Nam	12/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	8.00	7.00	0	Giỏi
312	Nguyễn Tất Vinh	Quang	Nam	30/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	7.50	7.50	0	Giỏi
313	Nguyễn Vũ Đăng	Quang	Nam	11/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.20	7.00	6.50	0	Khá
314	Trần Thiện	Quang	Nam	04/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.60	6.30	6.20	0	Khá
315	Đỗ Minh	Quân	Nam	06/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.20	7.20	0	Giỏi
316	Lê Anh	Quân	Nam	26/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.20	7.20	0	Giỏi
317	Nguyễn Ái	Quốc	Nam	18/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.20	7.00	7.00	0	Giỏi
318	Hồ Bảo Thục	Quyên	Nữ	27/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	6.50	5.80	5.80	0	Khá

STT	HỌ	TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG	LỚP	LOẠI	UTKK	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	TOÁN	VĂN	ĐIỂM NN	KKT	XẾP LOẠI TN
319	Đoàn Thị Như	Quỳnh	Nữ	24/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	8.00	7.50	0	Giỏi
320	Nguyễn Đỗ Phương	Quỳnh	Nữ	12/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	7.80	7.80	0	Giỏi
321	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Nữ	12/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.50	5.60	5.60	0	Khá
322	Lương Ngọc	Sang	Nam	23/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Khá	5.40	5.50	4.60	0	Trung bình
323	Nguyễn Cao	Sơn	Nam	13/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.10	5.50	5.00	0	Khá
324	Nguyễn Võ Hoàng	Sơn	Nam	13/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.70	7.70	0	Giỏi
325	Phạm Anh	Tài	Nam	28/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Khá	6.70	6.70	6.30	0	Khá
326	Bùi Châu Minh	Tâm	Nữ	14/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	7.80	7.80	0	Giỏi
327	Huỳnh Minh	Tâm	Nam	17/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Khá	8.40	6.40	6.40	0	Khá
328	Lê Công	Tâm	Nam	24/01/1994	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.00	5.40	5.30	0	Khá
329	Nguyễn Đức	Tâm	Nam	21/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	8.10	6.20	6.10	0	Khá
330	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	17/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.70	8.20	8.20	0	Giỏi
331	Nguyễn Thị Minh	Tâm	Nữ	30/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	8.00	7.70	0	Giỏi
332	Nguyễn Trương Thanh	Tâm	Nữ	06/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	6.80	6.60	0	Giỏi
333	Phạm Nguyễn Thanh	Tâm	Nữ	20/01/1994	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	7.10	7.10	0	Giỏi
334	Nguyễn Duy	Tân	Nam	09/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	6.80	5.50	5.00	0	Khá
335	Phạm Doãn	Tân	Nam	24/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	8.10	6.20	5.90	0	Khá
336	Đặng Thiên	Thanh	Nữ	14/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	6.80	5.70	5.30	0	Khá
337	Đỗ Hà	Thanh	Nam	06/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	6.70	6.70	0	Giỏi
338	Nguyễn Quốc	Thanh	Nam	19/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Trung bình	Tốt	6.10	5.40	5.40	0	Trung bình
339	Phan Ngọc Đan	Thanh	Nữ	28/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	7.40	6.70	0	Giỏi
340	Cao Xuân	Thành	Nam	14/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Khá	Tốt	9.10	6.90	6.00	0	Khá
341	Lê Chí	Thành	Nam	30/06/1994	Minh Hải	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Trung bình	Tốt	5.50	5.10	4.50	0	Trung bình
342	Mạch Công	Thành	Nam	24/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	6.90	6.90	0	Giỏi
343	Nguyễn Đức Minh	Thành	Nam	11/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Khá	6.20	5.30	4.80	0	Trung bình
344	Đào Thu	Thảo	Nữ	18/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.40	8.00	8.00	0	Giỏi
345	Đặng Thị Phương	Thảo	Nữ	15/08/1992	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	6.90	5.90	5.00	0	Khá
346	Hồ Thanh	Thảo	Nữ	19/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.00	6.20	5.80	0	Khá
347	Lại Thùy Nguyên	Thảo	Nữ	16/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.40	6.40	5.30	0	Khá
348	Nguyễn Thị Anh	Thảo	Nữ	18/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	7.90	8.30	6.50	0	Giỏi
349	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	07/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	8.40	6.00	6.00	0	Khá
350	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	17/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	7.70	7.40	0	Giỏi
351	Nguyễn Võ Phương	Thảo	Nữ	11/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	5.70	7.20	5.30	0	Khá
352	Trương Bích	Thảo	Nữ	06/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.10	8.10	0	Giỏi
353	Trương Thị Thanh	Thảo	Nữ	08/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.70	8.50	8.30	0	Giỏi
354	Trương Thụy Thanh	Thảo	Nữ	02/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.90	6.60	5.30	0	Khá

STT	HỌ	TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG	LỚP	LOẠI	UTKK	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	TOÁN	VĂN	ĐIỂM NN	KKT	XẾP LOẠI TN
355	Võ Thụy Phương	Thảo	Nữ	12/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.30	7.40	6.00	0	Khá
356	Huỳnh Nhật	Thái	Nam	22/09/1993	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Khá	6.60	5.50	5.30	0	Khá
357	Nguyễn Công Nam	Thắng	Nam	15/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.10	5.90	5.90	0	Khá
358	Nguyễn Ngọc	Thắng	Nam	05/07/1994	Thái Bình	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	7.50	7.30	0	Giỏi
359	Nguyễn Lê Minh	Thế	Nam	22/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.20	6.60	6.60	0	Khá
360	Lê Uyên	Thi	Nữ	13/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.80	7.50	6.20	0	Khá
361	Lê Phước	Thiện	Nam	03/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Trung bình	Khá	6.50	4.90	4.20	0	Trung bình
362	Lưu Ngọc	Thiện	Nam	03/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	6.80	6.80	0	Giỏi
363	Lương Nguyên	Thiệu	Nam	20/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.70	8.00	8.00	0	Giỏi
364	Nguyễn Vĩnh	Thịnh	Nam	17/03/1994	Bình Định	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	7.00	6.80	0	Giỏi
365	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	14/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	8.30	6.90	5.20	0	Khá
366	Nguyễn Hoàng	Thông	Nam	14/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	7.30	7.30	0	Giỏi
367	Nguyễn Văn	Thông	Nam	20/04/1994	Hà Tĩnh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Khá	7.80	6.30	6.20	0	Khá
368	Đặng Thị Thi	Thơ	Nữ	11/10/1994	Đồng Tháp	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	7.70	7.40	0	Giỏi
369	Bùi Thụy Thiên	Thu	Nữ	18/03/1994	Minh Hải	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.60	8.60	0	Giỏi
370	Giang Gia Xuân	Thu	Nữ	12/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.70	7.70	7.70	0	Giỏi
371	Lê Thị Thái	Thu	Nữ	14/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.90	7.10	6.60	0	Khá
372	Phạm Hoàng	Thuận	Nam	12/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	7.10	7.10	0	Giỏi
373	Lê Thanh	Thùy	Nữ	14/10/1994	Bình Định	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.50	7.00	6.00	0	Khá
374	Tổng Ngọc Thái	Thủy	Nữ	28/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.00	6.90	6.00	0	Khá
375	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	21/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.20	7.40	7.20	0	Giỏi
376	Trần Thanh	Thúy	Nữ	04/10/1994	Minh Hải	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.80	8.50	8.20	0	Giỏi
377	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	17/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	8.40	6.80	5.50	0	Khá
378	Vũ Hoài	Thương	Nữ	23/06/1994	Ninh Bình	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.70	8.00	5.60	0	Khá
379	Lê Trung	Thứ	Nam	11/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.70	7.60	7.60	0	Giỏi
380	Dương Chanh	Thy	Nữ	27/04/1994	Gia Lai	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.90	7.20	6.10	0	Khá
381	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	06/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Tốt	6.30	6.40	4.80	0	Trung bình
382	Phùng Ngọc Thủy	Tiên	Nữ	02/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.00	8.00	0	Giỏi
383	Nguyễn Việt	Tiến	Nam	22/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	7.40	6.90	0	Giỏi
384	Quản Trọng	Tiến	Nam	15/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	7.30	7.30	0	Giỏi
385	Cao Trí	Tín	Nam	26/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.30	7.30	0	Giỏi
386	Nguyễn Thanh	Toàn	Nam	24/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	8.30	6.50	6.50	0	Khá
387	Trần Lê Anh	Toàn	Nam	17/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.50	7.50	0	Giỏi
388	Tường Duy	Toàn	Nam	03/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	7.70	7.70	0	Giỏi
389	Dương Thu	Trang	Nữ	28/09/1994	Hà Nội	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	7.30	7.30	0	Giỏi
390	Đình Phương	Trang	Nữ	26/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.40	6.30	5.60	0	Khá

STT	HỌ	TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG	LỚP	LOẠI	UTKK	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	TOÁN	VĂN	ĐIỂM NN	KKT	XẾP LOẠI TN
391	Lê Thị Phương	Trang	Nữ	18/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	7.50	7.50	0	Giỏi
392	Nguyễn Thanh	Trang	Nữ	14/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	7.10	7.10	0	Giỏi
393	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	25/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	6.70	7.00	5.20	0	Khá
394	Nguyễn Võ Minh	Trang	Nữ	21/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.40	8.30	7.90	0	Giỏi
395	Phan Thị	Trang	Nữ	10/08/1994	Hà Tĩnh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	8.60	8.50	0	Giỏi
396	Phạm Linh Hà	Trang	Nữ	03/02/1994	Thái Bình	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	8.00	7.70	6.40	0	Khá
397	Nguyễn Lê Ngân	Tranh	Nữ	27/11/1994	Lâm Đồng	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	7.50	7.50	0	Giỏi
398	Nguyễn Bích	Trâm	Nữ	31/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.30	7.40	7.40	0	Giỏi
399	Nguyễn Hương	Trâm	Nữ	27/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.70	6.70	5.50	0	Khá
400	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	Nữ	15/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.80	6.60	6.30	0	Khá
401	Lê Anh Bảo	Trân	Nữ	30/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	7.70	6.80	0	Giỏi
402	Nguyễn Bảo	Trân	Nữ	11/11/1994	Đồng Nai	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	6.70	6.60	0	Giỏi
403	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	30/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	7.60	7.60	0	Giỏi
404	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	Nữ	01/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Trung bình	Tốt	6.00	4.90	4.80	0	Trung bình
405	Trần Thị Huỳnh	Trân	Nữ	13/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.60	6.40	6.40	0	Khá
406	Lê Hoàng	Triều	Nam	28/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.20	5.00	5.00	0	Khá
407	Cao Bá Phương	Trinh	Nữ	30/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	8.10	8.10	0	Giỏi
408	Nguyễn Thị Thùy	Trinh	Nữ	02/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Khá	6.10	6.40	4.40	0	Trung bình
409	Đoàn Minh	Trí	Nam	25/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	6.00	6.80	6.00	0	Khá
410	Quách Đình Quốc	Trọng	Nam	15/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	8.20	8.00	0	Giỏi
411	Châu Quang	Trung	Nam	14/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	8.00	6.80	6.60	0	Khá
412	Võ Thành	Trung	Nam	27/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	7.10	7.10	0	Giỏi
413	Ngô Thanh	Trúc	Nữ	17/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	7.40	7.40	0	Giỏi
414	Ông Xuân	Trường	Nam	05/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Trung bình	Khá	5.00	4.30	4.30	0	Trung bình
415	Phan Văn	Trường	Nam	30/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	6.80	6.30	5.50	0	Khá
416	Lâm Công	Trực	Nam	24/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	6.80	6.80	0	Giỏi
417	Bùi Anh	Tuấn	Nam	21/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	6.80	6.80	0	Giỏi
418	Đặng Nguyễn Vũ	Tuấn	Nam	09/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.60	7.60	7.60	0	Giỏi
419	Lê Trần Quang	Tuấn	Nam	16/09/1994	Lâm Đồng	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.40	7.70	7.70	0	Giỏi
420	Ngô Quốc	Tuấn	Nam	31/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.00	7.30	7.10	0	Giỏi
421	Nguyễn Hoàng	Tuấn	Nam	16/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	9.10	7.10	6.20	0	Khá
422	Phùng Anh	Tuấn	Nam	22/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.40	8.30	0	Giỏi
423	Trần Anh	Tuấn	Nam	15/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.40	6.30	5.70	0	Khá
424	Hứa Mỹ	Tuyên	Nữ	12/04/1994	Cần Thơ	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	6.70	6.60	0	Giỏi
425	Bùi Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	11/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.20	7.70	7.70	0	Giỏi
426	Phạm Thị Thanh	Tuyền	Nữ	30/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.40	7.10	7.10	0	Giỏi

STT	HỌ	TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG	LỚP	LOẠI	UTKK	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	TOÁN	VĂN	ĐIỂM NN	KKT	XẾP LOẠI TN
427	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	02/10/1994	Lâm Đồng	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.40	7.80	7.80	0	Giỏi
428	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	22/12/1994	Sông Bé	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.60	6.80	6.00	0	Khá
429	Võ Văn Thanh	Tùng	Nam	11/06/1994	Gia Lai	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.10	7.10	7.10	0	Giỏi
430	Phạm Nguyễn Anh	Tú	Nam	07/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	6.90	6.30	5.80	0	Khá
431	Đỗ Ngọc Phương	Uyên	Nữ	27/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.90	7.20	5.70	0	Khá
432	Nguyễn Đào Phương	Uyên	Nữ	29/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.20	6.50	6.50	0	Khá
433	Nguyễn Thị Hoàng	Uyên	Nữ	01/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.00	7.00	6.50	0	Giỏi
434	Trần Ngọc Phương	Uyên	Nữ	21/05/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	8.10	7.20	0	Giỏi
435	Nguyễn Cẩm	Vân	Nữ	28/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.90	7.30	5.60	0	Khá
436	Trần Thị Hải	Vân	Nữ	17/08/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.40	8.40	0	Giỏi
437	Hàn Thúy Tường	Vi	Nữ	30/06/1994	Trà Vinh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.70	8.10	6.90	0	Giỏi
438	Lê Trí	Viễn	Nam	26/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Trung bình	Tốt	5.40	6.20	5.40	0	Trung bình
439	Bùi Thế	Vinh	Nam	25/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.10	6.50	6.50	0	Khá
440	Đình Quang	Vinh	Nam	12/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	6.80	6.80	0	Giỏi
441	La Quang	Vinh	Nam	26/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	6.70	6.60	0	Giỏi
442	Nguyễn Lương	Vinh	Nam	13/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.50	5.90	5.90	0	Khá
443	Đình Nguyễn Quốc	Vinh	Nam	04/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.00	6.60	5.70	0	Khá
444	Lê Kim	Vui	Nam	11/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.80	7.10	7.10	0	Giỏi
445	Đặng Vĩnh Hoàn	Vũ	Nam	16/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.40	6.40	6.40	0	Khá
446	Nguyễn Hoàng Anh	Vũ	Nam	26/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Khá	Tốt	7.50	5.70	5.70	0	Khá
447	Phạm Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	06/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.80	7.50	7.50	0	Giỏi
448	Nguyễn Hoàng	Vương	Nam	05/11/1994	Đồng Nai	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Khá	7.50	5.90	5.90	0	Khá
449	Ngô Nguyễn Thúy	Vy	Nữ	14/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.10	8.20	6.60	0	Giỏi
450	Nguyễn Đình Quế	Vy	Nữ	27/11/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.60	7.70	7.70	0	Giỏi
451	Nguyễn Hoàng Phương	Vy	Nữ	12/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.10	8.10	0	Giỏi
452	Nguyễn Hoàng Thảo	Vy	Nữ	12/02/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.30	7.20	7.20	0	Giỏi
453	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	Nữ	20/06/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	8.00	7.40	6.60	0	Khá
454	Nguyễn Ngọc Mai	Vy	Nữ	30/04/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/3	1	6	Khá	Tốt	8.30	6.90	6.40	0	Khá
455	Nguyễn Thị Kim	Vy	Nữ	12/07/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	8.00	6.70	6.30	0	Khá
456	Phạm Trương Hoàng Thúy	Vy	Nữ	01/12/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Trung bình	Khá	5.10	5.60	4.20	0	Trung bình
457	Phạm Trường	Vym	Nam	28/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/6	1	6	Trung bình	Khá	7.60	5.70	4.60	0	Trung bình
458	Võ Quang Thanh	Xuân	Nữ	06/03/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.70	7.80	6.50	0	Khá
459	Phan Đặng Cẩm	Xuyên	Nữ	01/01/1994	Bình Định	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.90	8.40	8.10	0	Giỏi
460	Phạm Thị	Xuyên	Nữ	29/04/1994	Nam Hà	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.50	7.30	7.20	0	Giỏi
461	Lê Hưng	Yên	Nam	05/06/1994	Tây Ninh	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/7	1	6	Khá	Tốt	8.20	6.40	6.40	0	Khá
462	Hoàng Lê Hải	Yên	Nữ	04/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.50	8.70	8.20	0	Giỏi

STT	HỌ	TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	HS TRƯỜNG	LỚP	LOẠI	UTKK	HỌC LỰC	HẠNH KIỂM	TOÁN	VĂN	ĐIỂM NN	KKT	XẾP LOẠI TN
463	Ngô Hải	Yến	Nữ	01/10/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.70	8.50	7.90	0	Giỏi
464	Nguyễn Hoàng	Yến	Nữ	18/09/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.40	6.30	6.30	0	Khá
465	Nguyễn Lê Hoàng	Yến	Nữ	08/01/1994	TP.HCM	THCS Nguyễn Văn Trỗi	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.40	7.90	7.90	0	Giỏi

Ghi chú: UTKK : ưu tiên khuyến khích; KKT: diện học sinh chưa tốt nghiệp nhưng không phải kiểm tra lại.

Tổng cộng danh sách này có: 465 học viên được công nhận tốt nghiệp THCS, trong đó:

465 học viên xét công nhận lần đầu (Giỏi : 245 ; Khá : 179; Trung bình: 41);

0 học viên chưa được công nhận trong những lần trước (Giỏi : 0 ; Khá : 0 ; Trung bình: 0).

Người lập bảng

Ngày tháng năm

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(kỳ tên, đóng dấu)

Phạm Thị Thu Thảo

Trần Phú Thảo

Duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo

Ngày tháng năm

Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo